

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN DUY DŨNG

**BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NẠN NHÂN BỊ
MUA BÁN TẠI VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Mã số: Thí điểm

HÀ NỘI - 2026

**Luận án được hoàn thành tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Hải

PGS. TS Nguyễn Thị Phương Hoa

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ
Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mua bán người (MBN) là hành vi xâm phạm nghiêm trọng quyền con người (QCN) và nhân phẩm, mang tính xuyên quốc gia và ngày càng diễn biến phức tạp dưới tác động của toàn cầu hóa, di cư và sự phát triển của không gian số. Nạn nhân không chỉ bị tước đoạt tự do và an ninh cá nhân mà còn chịu tổn thương sâu sắc về thể chất, tinh thần, phẩm giá và đối diện nguy cơ tái nạn nhân hóa.

Trong bối cảnh đó Việt Nam là một trong những điểm nóng về MBN tại khu vực Đông Nam Á. Qua công tác xét xử từ năm 2011-2020, Toà án nhân dân các cấp đã xét xử 1.106 vụ án MBN, 403 vụ mua bán trẻ em với 2.919 bị cáo; theo thống kê của Bộ Công an từ năm 2010-6/2021 đã có gần 7.500 nạn nhân bị bán sang Campuchia, Lào, Trung Quốc. Nạn nhân của MBN là những cá nhân đã bị xâm hại nghiêm trọng QCN, do đó, họ cần nhận được sự bảo vệ thực chất về QCN.

Việt Nam đã hình thành khung pháp lý đa tầng về phòng, chống MBN và bảo vệ nạn nhân, gần đây nhất là Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024, cùng việc tham gia nhiều điều ước quốc tế. Tuy nhiên, giữa quy định và thực tiễn thi hành vẫn còn khoảng cách; nghiên cứu trong nước chủ yếu tiếp cận từ góc độ tư pháp hình sự, thiếu một công trình hệ thống tiếp cận từ góc độ QCN. Vì vậy, NCS lựa chọn đề tài “Bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Luận án xây dựng khung lý luận và phân tích, hệ thống hoá thực tiễn về bảo vệ QCN của nạn nhân MBN tại Việt Nam, làm rõ những

khoảng trống trong nhận thức và pháp luật về vấn đề này ở nước ta. Qua đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ QCN của nạn nhân MBN ở Việt Nam.

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án hệ thống hóa và xây dựng khung lý luận về QCN của nạn nhân MBN; phân tích, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành và chỉ ra hạn chế, bất cập; đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật; đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề về lý luận, pháp luật, thực tiễn, quan điểm và giải pháp về bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: lý luận, pháp luật, thực tiễn, quan điểm và giải pháp về bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán. Về thời gian: từ năm 2012 đến năm 2025. Về địa bàn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật: trên phạm vi cả nước.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp luận

Luận án dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về QCN, kết hợp ba lý thuyết làm cơ sở phương pháp luận: lý thuyết nhân phẩm trong triết học đạo đức Kant, lý thuyết nữ quyền giao thoa khởi xướng từ Kimberlé Crenshaw, và lý thuyết thực chứng pháp lý.

4.2 Phương pháp nghiên cứu

Luận án kết hợp phương pháp nghiên cứu học thuyết pháp lý, phương pháp so sánh, phương pháp nghiên cứu tình huống và phương

pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc. Dữ liệu sơ cấp từ phỏng vấn sâu với các bên liên quan được sử dụng để khắc phục hạn chế về số liệu thống kê và làm sâu sắc phân tích thực tiễn.

4.3 Hạn chế của nghiên cứu

Hạn chế chủ yếu liên quan đến nguồn số liệu thống kê chưa được hệ thống hóa và công khai đầy đủ; luận án khắc phục bằng dữ liệu sơ cấp từ phỏng vấn sâu kết hợp nghiên cứu tình huống cụ thể từ kết quả xét xử.

5. Đóng góp mới của đề tài luận án

Thứ nhất, luận án xây dựng khung lý luận tiếp cận nhất quán về bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán dựa trên nền tảng nhân quyền và lấy nạn nhân làm trung tâm.

Thứ hai, luận án đề xuất và luận giải khái niệm bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán phù hợp điều kiện Việt Nam, xác định nạn nhân là chủ thể quyền gắn với nghĩa vụ của Nhà nước, làm rõ mối quan hệ liên ngành giữa pháp luật phòng, chống MBN với các ngành luật liên quan.

Thứ ba, luận án xây dựng khung phân tích đánh giá mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với chuẩn mực, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn thực thi, thúc đẩy sự chuyển dịch tư duy từ tiếp cận tư pháp hình sự sang tiếp cận dựa trên quyền.

Thứ tư, luận án phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo vệ QCN của nạn nhân MBN tại Việt Nam hiện nay.

Thứ năm, luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ QCN của nạn nhân MBN dưới góc độ pháp luật về QCN.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài luận án

6.1 Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm phong phú hệ thống lý luận về bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán, khắc phục cách tiếp cận truyền thống vốn chỉ nhìn nhận nạn nhân như “bị hại” trong tổ tụng hình sự, và định hình cách nhìn liên ngành về chế định bảo vệ nạn nhân.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Luận án đặt con người vào vị trí trung tâm của quá trình bảo vệ, cung cấp khung phân tích đánh giá mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với chuẩn mực quốc tế, làm căn cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, đồng thời thúc đẩy nhận thức chung về QCN, công lý và tính nhân đạo.

7. Kết cấu của đề tài luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục công trình công bố, luận án bao gồm 04 chương (15 tiết).

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1 Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Các tài liệu được tổng quan theo bốn chủ đề (QCN của nạn nhân; bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán; pháp luật và hoàn thiện pháp luật; thực tiễn bảo vệ), phân định giữa tài liệu trong nước và ngoài nước.

1.1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1 Nhóm tài liệu nghiên cứu lý luận về quyền của nạn nhân bị mua bán

Ở Việt Nam, QCN của nạn nhân thường được tiếp cận dưới góc độ tư pháp hình sự, tiêu biểu là: sách chuyên khảo *Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự* của Vũ Thị Phượng (2024); sách chuyên khảo *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*

của Trần Quang Tiệp (2024); bài viết *Nạn nhân của tội phạm* của Nguyễn Khắc Hải (2018); luận án tiến sĩ *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam* của Đinh Thị Mai (2014); bài viết *Quyền con người trong tư pháp hình sự* của Nguyễn Khắc Hải (2021); sách chuyên khảo *Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự* của Lê Lan Chi (2022).

1.1.1.2 Nhóm tài liệu nghiên cứu lý luận về bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

Nhóm này gồm: công bố *Quyền con người và việc bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013* của Nguyễn Đăng Dung (2015); bài viết *Bảo vệ quyền con người trong hoạt động tố tụng hình sự công bằng, nghiêm minh* của Lê Huỳnh Tấn Duy (2024); công trình về bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự của Nguyễn Thị Bình (2021) và Vũ Thị Phụng (2019); bài viết *Cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người và một số kiến nghị* của Nguyễn Linh Giang (2016); công trình về quyền của nạn nhân của tội phạm của Trần Hữu Tráng (2011); bài viết *Pháp luật về bảo vệ nạn nhân: Kinh nghiệm cho Việt Nam* của Bùi Ngọc Lan (2024).

1.1.1.3 Nhóm tài liệu nghiên cứu về pháp luật, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền

Tiêu biểu là các công trình: Lê Thị Diễm Hằng (2022) *Bảo vệ QCN của một số nhóm dễ bị tổn thương - Chuẩn mực quốc tế và nội luật hoá trong BLHS Việt Nam*; Lê Hồng Hải (2020) *Hoàn thiện pháp luật về bảo đảm QCN, quyền công dân*; bài viết *Bảo vệ nạn nhân của tội phạm: Nghiên cứu so sánh pháp luật Việt Nam với các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế* của Trần Thị Hồng Lê và Phạm Quỳnh Quyên (2021); Bài viết *Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm tại Việt Nam: Trường hợp nạn nhân bị mua bán* của Nguyễn Hoàng Tuệ Phương (2017); bài

viết *Bảo đảm quyền của nạn nhân là trẻ em trong các vụ án mua bán người* của Trần Hữu Tráng (2021); bài viết *Đảm bảo công lý đối với trẻ em là nạn nhân trong các vụ án mua bán người: Góc nhìn từ Vương quốc Anh* của Hoàng Thị Bích Ngọc (2021).

1.1.1.4 Nhóm tài liệu nghiên cứu về thực tiễn bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

Nhóm này gồm: bài viết *Bảo vệ bị hại trong quá trình xét xử vụ án về mua bán người (kỳ 1, 2)* của Phạm Minh Tuyên (2020); bài viết *Quyền người bị hại trong vụ án mua bán người* của Phùng Ngọc Minh (2019) khảo sát 72 vụ án; bài viết *The right of victim in Viet Nam* của Đinh Thị Mai (2016); công trình *Cơ chế pháp lý phòng, chống MBN ở Việt Nam hiện nay* của Đỗ Thị Lý Quỳnh (2020) và *Pháp luật Indonesia, Malaysia về bảo vệ quyền của nạn nhân của tội phạm MBN - kinh nghiệm cho Việt Nam* của Bùi Ngọc Lan (2024); đề tài nghiên cứu *Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm buôn bán người theo pháp luật ASEAN và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam* do Vũ Ngọc Dương chủ nhiệm.

1.1.2 Tình hình nghiên cứu nước ngoài

1.1.2.1 Nhóm tài liệu nghiên cứu lý luận về quyền của nạn nhân bị mua bán

Hướng nghiên cứu nước ngoài đa dạng, tiêu biểu là: cuốn sách *The Right to Have Rights: Citizenship, Humanity, and International Law* (*Quyền được có quyền: Quyền công dân, Nhân loại và Luật quốc tế*) của Alison Kesby (2012); công trình *Victims: Needs, Rights* (*Nạn nhân: nhu cầu, quyền*) của Sandra Walklate (2015); công trình *A Human Rights Based Approach to Trafficking in Human Beings in Theory and Practice* (*Cách tiếp cận dựa trên quyền con người đối với nạn buôn bán người: Lý thuyết và thực tiễn*) của Conny Rijken và

Dagmar Koster (2008); công trình *Rights for Victims of crime: Rebalancing Justice* (Quyền cho nạn nhân của tội phạm: Tái cân bằng công lý) của Irvin Waller (2011); bài viết *Victims' rights are human rights: The importance of recognizing victims as persons* (Quyền của nạn nhân là quyền con người: Tầm quan trọng của việc công nhận nạn nhân với tư cách là những con người) của Jo-Anne Wemmers (2012); công trình *Trafficking in Human Beings for Criminal Exploitation from the Perspective of Victims and Professionals* (Buôn bán người vì mục đích bóc lột tội phạm dưới góc nhìn của nạn nhân và chuyên gia) của Carolina Villacampa (2019), chương sách *Dignity and Human Trafficking Policy in Vietnam: Deconstructing Gender* (Phẩm giá và Chính sách về buôn bán người tại Việt Nam: Giải cấu trúc giới) của Dương Kim Anh và Rachel Simon-Kumar (2017).

1.1.2.2 Nhóm tài liệu nghiên cứu lý luận về bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

Nhóm này gồm: tài liệu của UNODC (1999) *Handbook on Justice for Victims* (Cẩm nang về Công lý cho Nạn nhân); công trình *Human Trafficking: Interdisciplinary Perspectives* (Buôn bán người: Góc nhìn liên ngành) do Mary C. Burke chủ biên (2022); bài viết *Empowering Victims of Human Trafficking: the Role of Assistance, Protection and Re-Integration Programs* (Trao quyền cho nạn nhân của buôn bán người: Vai trò của các chương trình hỗ trợ, bảo vệ và tái hoà nhập) của Alline Pedra Jorge-Birol (2011); bài viết *Human Trafficking and Modern day Slavery: An affront to human dignity* (Buôn bán người và chế độ nô lệ thời hiện đại: Một sự xúc phạm đến phẩm giá con người) của Fiona McLeod (2014); bài viết *Global Human Trafficking Unmasked: A Feminist Rights-Based Approach*

(Vạch trần nạn buôn bán người toàn cầu: Cách tiếp cận nữ quyền dựa trên quyền) của Navid Pourmokhtari (2015)...

1.1.2.3 Nhóm tài liệu nghiên cứu về pháp luật, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

Tiêu biểu là các công trình của: Trinh Tien Viet và Tran Thi Hong Le (2018) trong bài viết *Protection of Constitutional Rights to Liberty and Security of Person in the Penal Code 2015 of Vietnam* (Bảo vệ các quyền hiến định về tự do và an toàn cá nhân trong Bộ luật Hình sự 2015 của Việt Nam); Naparat Kranrattanasuit (2014) trong cuốn sách *Challenges of National Responses of asean Member States to Human Trafficking: Case Studies of Cambodia, Thailand and Vietnam* (Những thách thức trong các biện pháp ứng phó quốc gia của các quốc gia thành viên ASEAN đối với nạn buôn bán người: Nghiên cứu điển hình tại Campuchia, Thái Lan và Việt Nam); Le Thi Nga (2016) trong bài viết *Rights of Child Victims and Child Witnesses in Criminal Justice in Viet Nam* (Quyền của nạn nhân và nhân chứng là trẻ em trong tư pháp hình sự tại Việt Nam) ...

1.1.2.4 Nhóm tài liệu nghiên cứu về thực tiễn bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

Nhóm này gồm: Lorna McGregor (2017) *The right to a remedy and reparation for victims of trafficking in human beings* (Quyền được bồi thường và khắc phục hậu quả cho nạn nhân của buôn bán người); Nghiên cứu định lượng *Human Trafficking in Southeast Asia: Results from a Household Survey in Vietnam* (Buôn bán người ở Đông Nam Á: Kết quả từ một cuộc khảo sát hộ gia đình tại Việt Nam) của nhóm tác giả Ngan Dinh, Conor Hughes, James Hughes, Margaret Maurer-Fazio (2019); Oanh Nguyen, Toan Quang Le và Hai Thanh Luong (2020) trong bài viết *Police failure in identifying victims of human*

trafficking for sexual exploitation: An empirical study in Vietnam (Sự thất bại của cảnh sát trong việc nhận diện nạn nhân bị buôn bán để bóc lột tình dục: Một nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam)...

1.2 Đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án

1.2.1 Những vấn đề đã được nghiên cứu và hạn chế

Các công trình đã cung cấp nền tảng tri thức về khái niệm, quan điểm lấy nạn nhân làm trung tâm và một số bất cập trong pháp luật, thực tiễn. Tuy nhiên, nghiên cứu tại Việt Nam chủ yếu theo hướng tư pháp hình sự, chưa phân tích thấu đáo mối liên hệ giữa phẩm giá và nội hàm từng quyền, chưa đánh giá toàn diện tính tương thích giữa pháp luật Việt Nam với chuẩn mực quốc tế gắn với nhu cầu thực tế của nạn nhân.

1.2.2 Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong phạm vi đề tài

Luận án xác định cần xây dựng khung lý luận có hệ thống dựa trên tiếp cận QCN; đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật và thực tiễn; và đề xuất giải pháp đồng bộ lấy nạn nhân làm trung tâm.

1.3 Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu, giả thuyết và câu hỏi nghiên cứu

1.3.1 Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Vấn đề QCN của nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam từ góc độ QCN chưa trở thành xu hướng chính trong nghiên cứu, tư duy lập pháp và áp dụng pháp luật.

1.3.2 Giả thuyết nghiên cứu

Việc bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán tuy đã được thiết lập trong khuôn khổ pháp lý nhưng vẫn tồn tại bất cập trong quy định và thực tiễn, mà nguyên nhân cốt lõi xuất phát từ tư duy tiếp cận tư pháp hình sự thay vì tiếp cận dựa trên quyền.

1.3.3 Câu hỏi nghiên cứu

Hệ thống pháp luật và thực tiễn thi hành của Việt Nam đã bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán như thế nào và cần hoàn thiện theo hướng nào để bảo đảm tiếp cận dựa trên QCN?

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

2.1 Khung khái niệm về bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

2.1.1 Khái niệm mua bán người

Luận án phân xây dựng khái niệm MBN là *hành vi xâm hại nhân phẩm của người khác bằng cách đưa họ vào vị thế như hàng hoá buôn bán, trao đổi để thu lợi bất chính*.

2.1.2 Khái niệm nạn nhân bị mua bán

Luận án định nghĩa nạn nhân bị mua bán là *những Cá nhân bị tổn hại về nhân phẩm, QCN do họ bị đưa vào vị thế như hàng hoá buôn bán, trao đổi nhằm thu lợi bất chính*

2.1.3 Khái niệm quyền con người của nạn nhân bị mua bán

QCN của nạn nhân bị mua bán là *Hệ thống các bảo đảm pháp lý phát sinh từ nhân phẩm, nhu cầu và lợi ích tự nhiên vốn có, được ghi nhận nhằm bảo vệ và phục hồi phẩm giá cho cá nhân bị tổn hại bởi hành vi MBN*.

2.1.4 Khái niệm bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

Trên nền tảng tiếp cận dựa trên quyền, khi trao quyền cho một chủ thể sẽ nảy sinh nghĩa vụ bảo vệ tương ứng, trước hết của Nhà nước. Luận án định nghĩa bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán Là

hoạt động ban hành và thực thi các quy định pháp luật về xử lý hành vi MBN, hỗ trợ nạn nhân phòng ngừa, chống lại sự xâm hại hoặc đe dọa xâm hại về QCN qua đó bảo đảm sự toàn vẹn về phẩm giá và QCN của nạn nhân bị mua bán.

2.2 Đặc điểm, ý nghĩa của quyền con người và bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

2.2.1 Đặc điểm, ý nghĩa của quyền con người của nạn nhân bị mua bán

QCN của nạn nhân mang tính phổ quát, gắn với phẩm giá và tính dễ bị tổn thương đặc thù, không bị điều kiện hóa bởi nghĩa vụ hợp tác tố tụng hay tư cách di trú.

2.2.2 Đặc điểm, ý nghĩa về bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

Hoạt động bảo vệ có ý nghĩa pháp lý, xã hội và nhân đạo, hướng tới phục hồi phẩm giá và quyền tự chủ của nạn nhân thay vì chỉ là cứu trợ nhân đạo.

2.3 Nội dung bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

2.3.1 Quyền con người của nạn nhân bị mua bán

2.3.1.1 Các quyền nội dung

Gồm quyền sống, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền không bị bắt làm nô lệ, nô dịch. Đây là các quyền bị xâm hại trực tiếp bởi hành vi MBN.

2.3.1.2 Các quyền thủ tục

Gồm quyền được xác định là nạn nhân, quyền được bảo vệ, quyền được thông tin, quyền không bị trừng phạt, quyền được bồi thường, quyền được hỗ trợ, quyền lưu trú và quyền hồi hương. Đây là các quyền bảo đảm cơ chế thực thi và khắc phục các quyền nội dung.

2.3.2 Phương thức bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

2.3.2.1 Khái niệm phương thức bảo vệ

Phương thức bảo vệ là hệ thống cách thức có tổ chức, có mục đích và có chủ thể thực hiện xác định, không chỉ là các biện pháp đơn lẻ.

2.3.2.2 Nội dung phương thức bảo vệ

Nội dung phương thức bảo vệ bao gồm các cách thức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm và hỗ trợ, khắc phục cho nạn nhân, gắn với trách nhiệm của từng chủ thể.

2.4 Chủ thể bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

Theo khung tiếp cận dựa trên quyền, bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán trước hết là nghĩa vụ của Nhà nước, đồng thời là nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, tạo thành mạng lưới chủ thể liên ngành.

2.5 Tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

Các chuẩn mực quốc tế được hệ thống hóa theo hai trục: chuẩn mực về nội dung quyền và chuẩn mực về nghĩa vụ thực hiện của Nhà nước. Nghị định thư Palermo (Điều 6) đặt ra nghĩa vụ mang tính linh hoạt gắn với trách nhiệm thẩm định thường xuyên, với giá trị cốt lõi là phẩm giá và nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử. Theo tiêu chuẩn quốc tế việc bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán phải bảo đảm “*thích hợp*”, “*hiệu quả*”, “*đầy đủ*” và có tính toán đến đặc điểm riêng của nạn nhân như giới tính, độ tuổi.

2.6 Pháp luật một số quốc gia về bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

2.6.1 Hoa Kỳ

Hoa Kỳ đi đầu với Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân bị Mua bán (TVPA, 2000), thiết lập khuôn khổ “3P” (truy tố, bảo vệ, phòng ngừa) và trở thành khung kiểu mẫu trong phòng, chống MBN và bảo vệ nạn nhân.

2.6.2 Philippines

Philippines có hệ thống pháp luật chống MBN tương đối toàn diện với cơ chế nhận diện, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, cùng sự phối hợp liên ngành và vai trò của các tổ chức xã hội.

2.6.3 Vương quốc Anh

Vương quốc Anh chú trọng cơ chế chuyển tuyến quốc gia, nguyên tắc không trừng phạt nạn nhân và các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ phục hồi.

2.6.4 Kinh nghiệm lập pháp và thực hiện pháp luật đối với Việt Nam

Từ kinh nghiệm các Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Philippines, luận án rút ra các bài học về thống nhất khung pháp lý, cơ chế nhận diện và chuyển tuyến nạn nhân, nguyên tắc không trừng phạt, cơ chế bồi thường và phục hồi, cùng vai trò điều phối của cơ quan thống nhất thống nhất trong bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán

Chương 3. THỰC TIỄN BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN TẠI VIỆT NAM

3.1 Khái quát về thực trạng mua bán người và nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam

3.1.1 Khái quát về thực trạng mua bán người tại Việt Nam

Luận án khái quát diễn biến tội phạm MBN tại Việt Nam, trong đó nhấn mạnh sự biến đổi sâu sắc của loại tội phạm này sau đại dịch Covid-19 và sự gia tăng của các hành vi qua không gian mạng.

3.1.2 Khái quát về thực trạng nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam

Luận án phân tích đặc điểm nạn nhân bị mua bán, trong đó phụ nữ, trẻ em và các nhóm ở vị thế giao thoa về tổn thương chiếm tỷ lệ đáng kể. Tình hình chung thực trạng nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam diễn biến phức tạp, chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố và mang tính giới sâu sắc. Từ đó cơ cấu nạn nhân có sự thay đổi theo xu hướng chuyển dịch từ nạn nhân nữ truyền thống sang nhóm nạn nhân nam với mục đích bóc lột sức lao động hoặc cưỡng bức phạm tội.

3.2 Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

3.2.1 Quy định pháp luật về quyền con người của nạn nhân bị mua bán

3.2.1.1 Quy định về quyền nội dung

Luận án phân tích các quy định bảo đảm quyền sống, tự do, an ninh cá nhân, không bị bắt làm nô lệ của nạn nhân trong hệ thống pháp luật hiện hành. Khung phân tích đi từ Hiến pháp xuống dưới các văn bản luật và những văn bản dưới luật.

3.2.1.2 Quy định về quyền thủ tục

Luận án phân tích các quy định về xác định nạn nhân, bảo vệ, thông tin, không bị trừng phạt, bồi thường, hỗ trợ, lưu trú và hồi hương, đồng thời chỉ ra một số nội dung chưa đầy đủ hoặc còn phân tán giữa các đạo luật.

3.2.2 Quy định pháp luật về chủ thể bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán

Luận án phân tích vai trò và trách nhiệm của bốn nhóm chủ thể: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, và các tổ chức chính trị - xã hội cùng các tổ chức phi chính phủ. Khung pháp lý hiện hành của Việt Nam về chủ thể bảo vệ quyền tương đối hoàn thiện nhưng thiếu cơ quan điều phối thống nhất về bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán.

3.3 Thực tiễn bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam qua hoạt động của các chủ thể bảo vệ quyền

3.3.1 Thực tiễn bảo vệ của các cơ quan nhà nước

Luận án phân tích thực tiễn bảo vệ các quyền nội dung và các quyền thủ tục của các cơ quan nhà nước thông qua dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu tình huống và phỏng vấn sâu, trong đó ghi nhận một số bất cập trong thực tiễn bảo vệ quyền về cơ chế phối hợp, thiếu nguồn lực, rào cản từ phía thủ tục hành chính, nạn nhân và kì thị xã hội.

3.3.2 Thực tiễn hoạt động bảo vệ của các tổ chức chính trị - xã hội

Các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, hỗ trợ và phối hợp bảo vệ nạn nhân, song còn hạn chế về nguồn lực và cơ chế phối hợp với cơ quan nhà nước còn thiếu tính liên thông, linh hoạt. Do đóng vai trò hỗ trợ nên hoạt động của nhóm chủ thể còn nhiều bất cập.

3.3.3 Thực tiễn hoạt động bảo vệ của các tổ chức phi chính phủ

Các tổ chức phi chính phủ đóng vai trò cầu nối tin cậy trong xác nhận thông tin, hỗ trợ nạn nhân thu thập chứng cứ và tiếp cận dịch vụ, đồng thời giúp giảm tác động của định kiến xã hội đối với nạn nhân, đặc biệt là nạn nhân bị bóc lột tình dục.

3.4 Đánh giá chung về thực tiễn bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán

3.4.1 Ưu điểm

Việt Nam đã xây dựng khung pháp lý đa tầng tương đối toàn diện, ghi nhận các quyền của nạn nhân và thiết lập hệ thống chủ thể liên ngành; thực tiễn xét xử và hỗ trợ đã đạt nhiều kết quả tích cực.

3.4.2 Hạn chế và nguyên nhân

Khoảng cách giữa quy định và thực thi còn lớn; nhiều quyền chưa được bảo đảm thực chất do cơ chế thực thi nặng tính “xin - cho”, thủ tục phức tạp, nguồn lực hạn chế và thiếu cách tiếp cận nhất quán lấy nạn nhân làm trung tâm. Định kiến xã hội đối với nạn nhân cũng là một rào cản đáng kể.

Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP VỀ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN TẠI VIỆT NAM

4.1 Quan điểm về bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán theo pháp luật Việt Nam

Luận án xác lập sáu quan điểm: (1) Nhà nước là chủ thể đầu tiên và quan trọng nhất có trách nhiệm bảo vệ; (2) nạn nhân bị mua bán là nạn nhân của sự xâm hại về phẩm giá; (3) hiện thực hóa nguyên tắc “lấy nạn nhân làm trung tâm” trong chiến lược phòng, chống MBN; (4) chuyển dịch từ tiếp cận tư pháp hình sự sang tiếp cận dựa trên quyền; (5) bảo đảm tính thống nhất và khả thi của khung pháp luật; (6) bảo đảm tương thích với chuẩn mực quốc tế và tiếp thu kinh nghiệm các nước.

4.2 Giải pháp bảo vệ quyền con người của nạn nhân bị mua bán ở Việt Nam

4.2.1 Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật

4.2.1.1 Thống nhất thuật ngữ “buôn bán người” đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế

Luận án đề xuất rà soát, thống nhất thuật ngữ theo hướng tương thích với Nghị định thư Palermo và các chuẩn mực quốc tế.

4.2.1.2 Hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự

Luận án đề xuất hoàn thiện cấu thành tội phạm và thủ tục tố tụng theo hướng thân thiện, nhạy cảm với nạn nhân, hạn chế khai báo lặp lại gây sang chấn thứ cấp, đồng thời bổ sung quyền không bị truy cứu trách nhiệm pháp lý về hình sự, hành chính, dân sự đối với hành vi là hệ quả trực tiếp của việc bị mua bán.

4.2.1.3 Hoàn thiện pháp luật dân sự, tố tụng dân sự

Luận án đề xuất hoàn thiện cơ chế bồi thường, khắc phục thiệt hại, có tính đến năng lực chứng minh và hiểu biết pháp luật còn hạn chế của nạn nhân.

4.2.1.4 Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống MBN và các quy định liên quan

Luận án đề xuất bổ sung và làm rõ các quyền của nạn nhân, bảo đảm sự thống nhất giữa Luật Phòng, chống mua bán người với các ngành luật liên quan, trên cơ sở Điều 6 Nghị định thư Palermo và bình luận của OHCHR.

4.2.2 Nhóm giải pháp thực hiện pháp luật

4.2.2.1 Giải pháp về hoạt động điều tra, xử lý tội phạm

Xây dựng quy trình điều tra, xử lý lấy nạn nhân làm trung tâm, bảo đảm tôn trọng phẩm giá của nạn nhân và xác lập địa vị pháp lý rõ ràng của họ.

4.2.2.2 Giải pháp bảo vệ quyền riêng tư và phòng ngừa sang chấn tâm lý

Áp dụng các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, hạn chế khai báo lặp lại và đối chất trực tiếp nhằm phòng ngừa sang chấn thứ cấp.

4.2.2.3 Giải pháp về hỗ trợ lâu dài, bền vững

Bảo đảm hỗ trợ y tế, tâm lý và xã hội đáp ứng nhu cầu thực tế của nạn nhân, khắc phục hạn chế về mức chi trả theo quy định hiện hành.

4.2.2.4 Giải pháp về hỗ trợ kinh tế bền vững, đồng hành dài hạn

Hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề và đồng hành dài hạn nhằm phòng, chống tái nạn nhân hóa.

4.2.2.5 Giải pháp về hợp tác quốc tế và công nghệ số

Tăng cường hợp tác quốc tế gắn với ứng dụng công nghệ số trong phát hiện, truy vết và bảo vệ nạn nhân, phù hợp với sự biến đổi của tội phạm MBN sau đại dịch.

4.2.2.6 Xây dựng cơ quan bảo vệ quyền nạn nhân thống nhất

Thành lập cơ quan chỉ đạo, điều phối thống nhất dựa trên kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm tính liên thông từ trung ương đến địa phương.

4.2.3 Nhóm giải pháp về điều kiện thực hiện

4.2.3.1 Phát triển, củng cố nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức và giảm định kiến xã hội đối với nạn nhân.

4.2.3.2 Củng cố quan hệ phối hợp

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức phi chính phủ trong bảo vệ nạn nhân.

4.2.3.3 Năng lực cán bộ và nguồn lực tài chính

Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ thực thi về kỹ năng làm việc với nạn nhân dựa trên hiểu biết sang chấn và nhạy cảm giới, đồng thời bảo đảm nguồn lực tài chính, bao gồm quỹ hỗ trợ nạn nhân.

KẾT LUẬN

Bảo vệ QCN của nạn nhân bị mua bán là thước đo quan trọng đánh giá tính nhân văn và hiệu quả của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luận án đã xây dựng khung lý luận riêng trên nền tảng kết hợp lý thuyết nhân phẩm, nữ quyền giao thoa và thực chứng pháp lý, phân định hai nhóm quyền nội dung và quyền thủ tục; đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật và thực tiễn, ghi nhận thành tựu của khung pháp lý đa tầng đồng thời nhận diện khoảng cách giữa quy định và thực thi. Từ đối chiếu chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm các nước, luận án khẳng định sự cần thiết chuyển dịch từ tiếp cận tư pháp hình sự thuần túy sang tiếp cận dựa trên QCN, lấy nạn nhân làm trung tâm.

Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ về hoàn thiện pháp luật, thực hiện pháp luật và bảo đảm các điều kiện thực hiện. Việc chuyển dịch từ tư duy “xin - cho” sang tư duy nghĩa vụ và trách nhiệm chủ động của Nhà nước, từ cách tiếp cận trừng trị tội phạm sang cách tiếp cận phục hồi phẩm giá cho nạn nhân, đòi hỏi cả những sửa đổi cụ thể trong từng đạo luật lẫn sự thay đổi căn bản trong nhận thức của các chủ thể có nghĩa vụ và của toàn xã hội. Những kiến nghị được đề xuất, nếu được triển khai đồng bộ, sẽ góp phần đưa pháp luật Việt Nam tiệm cận chuẩn mực quốc tế và bảo đảm rằng mỗi nạn nhân đều được bảo vệ, hỗ trợ và phục hồi với tư cách là chủ thể của quyền.

DANH MỤC CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyen Duy Dzung (2025), “Victim-Centered Protection in Vietnam’s Anti-Trafficking Law: A Human Rights-Based Assessment”, *International Research Journal of Multidisciplinary Scope*, Vol 6 Issue 4, ISSN (Online): 2582-631X, (Scopus – Q4);
2. Nguyen Duy Dzung (2026), “Legal protections for human trafficking victims: A systematic review”, *Multidisciplinary Reviews*, Vol 9 Issue 10, ISSN (Online): 2595-3982, (Scopus – Q3);
3. Nguyen Duy Dzung, Nguyen Hai Yen (2025), “Protection of Human Dignity and Honor under the 2015 Vietnamese Criminal Code: Provisions and Policy Recommendations”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Vol 8 No.6 (2025), e-ISSN: 2615-9015.
4. Nguyễn Duy Dũng (2026), “Điểm mới về quyền của nạn nhân bị mua bán theo Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024: Thuận lợi và thách thức trong thực thi”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, Số 6/2026, ISSN: 2525-2666
5. Nguyen Duy Dzung (2026), “Ensuring Justice for Vietnamese Child Victims of Human Trafficking: Lessons from the United Kingdom”, *Laws*, 15(4), 88, e-ISSN: 2076-0760, (Scopus Q2/ ESCI);
6. Nguyen Duy Dzung (2026), “Combating human trafficking in Vietnam: How does the 3P+P framework influence policies and laws?”, *Multidisciplinary Science Journal*, Vol 9 Issue 3, ISSN (Online): 2675-1240, (Scopus – Q3);
7. Nguyen Duy Dzung (2026), “Human Trafficking in Vietnam: A Systematic Review of Scopus and Web of Science Literature”, *Multidisciplinary Reviews*, Accepted Articles, ISSN (Online): 2595-3982, (Scopus – Q3).

